TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74A/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2018.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Châu Quốc Tuấn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 07/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị C**, năm sinh 1970;

Địa chỉ: ấp M T, xã M X, huyện C L, Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, ấp 2, xã B H T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Huỳnh Bá K**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp M T, xã M X, huyện C L, Đồng Tháp.

(*Chị C có mặt tại phiên tòa, anh K vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh K chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M X, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, không còn quan tâm lẫn nhau nên hiện nay chị và anh K đã sống ly thân, chị đã về nhà

cha mẹ ruột sinh sống . Nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hoàng N, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Hồng Nh, sinh năm 1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại biên bản hòa giải anh Huỳnh Bá K trình bày: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị C về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng và hiện nay chị C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Tuy nhiên, hiện nay anh vẫn còn thương chị C và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hoàng N, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Hồng Nh, sinh năm 1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Trích lục kết hôn (bản sao);

- Trích lục khai sinh Huỳnh Hoàng N (bản sao);

- Giấy CMND Huỳnh Thị Hồng Nh (photo);

- Giấy CMND Huỳnh Bá K (photo);

- Giấy CMND và sổ hộ khẩu Nguyễn Thị C (photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Bá K nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn"*.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã M X, huyện C L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện C L, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và bà Hồ Thị Mai Hương, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Lê Đình Thủ và bà Võ Thị Điệp. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do bà Hương, ông Thủ và bà Điệp bận đi công tác nên thay thế bà Hương, ông Thủ và bà Điệp là ông Châu Quốc Tuấn. Các đương sự thống nhất việc thay đổi này và không yêu cầu thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Mặt khác, bị đơn anh Huỳnh Bá K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị C và anh Huỳnh Bá K chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M X vào năm 2002 nên hôn nhân giữa chị C và anh K là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị C và anh K không xây dựng được hạnh phúc gia đình; nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, anh K không chăm lo cho gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi chơi; hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung và không còn quan tâm lẫn nhau. Nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ. Còn việc anh K cho rằng hiện nay anh vẫn còn thương chị C và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn, nhưng anh K không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị C cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh K. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị C yêu cầu được ly hôn với anh K là phù hợp nên chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hoàng N, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Hồng Nh, sinh năm 1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị C phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai số 0000230 ngày 30/5/2018 của C cục Thi hành án dân sự huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Huỳnh Bá K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hoàng N, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Hồng Nh, sinh năm 1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai số 0000230 ngày 30/5/2018 của C cục Thi hành án dân sự huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã M X;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Hữu Cnh